

PHỦ THỦ TƯỚNG**THÔNG TƯ số 46-TTg ngày 18-4-1962 về việc quản lý tài sản thuộc về động sản vắng chủ ở các thành phố và thị xã.**

Phủ Thủ tướng đã có thông tư số 6037-NC ngày 27-12-1956 và Hội đồng Chính phủ có nghị định số 24-CP ngày 13-2-1961 quy định việc bảo vệ và quản lý những tài sản của những người đi vắng xa, nhằm giữ gìn tốt để trao lại cho người chủ cũ khi trở về.

Hiện nay, một số động sản của các nhà vắng chủ đã bắt đầu bị hư hỏng, một số đã bị mục nát vì để quá lâu hoặc vì thiếu tiền để chi cho việc bảo quản.

Thông tư này quy định những nguyên tắc về việc quản lý đối với các tài sản thuộc về động sản của những chủ đi vắng mà không có người quản lý hợp pháp.

1. Đối với tài sản vắng chủ, Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh có trách nhiệm quản lý cả động sản và bất động sản.

Các cơ quan quản lý nhà đất ở địa phương có trách nhiệm giúp Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh kiểm kê và quản lý tốt các tài sản thuộc về động sản của những chủ nhà hiện không có mặt ở miền Bắc và không có người quản lý hợp pháp.

Việc kiểm kê này phải tiến hành dựa trên cơ sở bản kê của chủ nhà để lại khi đi vắng; nếu không có bản kê do chủ nhà khi đi vắng để lại, thì việc kiểm kê dựa trên cơ sở tài sản hiện có ở trong nhà và sự kê khai của những người đang ở tại các nhà ấy.

2. Khi kiểm kê phải chia tài sản thuộc về động sản thành hai loại:

— Loại một gồm các đồ gia bảo, vật dùng thờ cúng, vật hiếm có, vật kỷ niệm v.v...

— Loại hai gồm bàn ghế, tủ, giường, quạt bàn, quạt trần, bát đĩa, mâm, nồi và các tư liệu sinh hoạt khác.

Các tài sản thuộc về động sản nói trong loại một trên đây cần được bảo quản để trả cho người chủ khi họ trở về.

Đối với các tài sản thuộc về động sản nói ở loại hai trên đây, thì lập hội đồng để bán đấu giá những thứ còn có giá trị sử dụng và hủy bỏ những thứ đã hư nát.

Số tiền bán đấu giá các động sản thuộc loại hai phải gửi vào Ngân hàng để sau này trả lại cho người chủ đi vắng khi họ trở về, hoặc trích dần ra để chi vào việc sửa chữa nhà cửa hay bảo quản những động sản thuộc loại một nói trên đây.

3. Việc quyết định đưa ra bán đấu giá, việc quyết định hủy bỏ những thứ hư nát, việc quyết định giữ lại để bảo quản, việc rút tiền bán các động sản ra để tu sửa nhà cửa của người đi vắng đều phải được Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh cho phép.

4. Những tài sản vắng chủ mà hiện nay có người quản lý hợp pháp (cha mẹ đẻ, con đẻ, vợ chồng hợp pháp) không thuộc phạm vi quy định của thông tư này.

Hà nội, ngày 18 tháng 4 năm 1962

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

LIÊN BỘ**GIAO THÔNG VẬN TẢI—TÀI CHÍNH****THÔNG TƯ số 39-TT/LB ngày 12-2-1962 về việc quản lý kinh phí duy tu đường ô tô thuộc hệ thống trung ương quản lý.**

Kính gửi: Ủy ban hành chính các tỉnh, khu, thành phố.

A. VẤN ĐỀ QUẢN LÝ KINH PHÍ DUY TU ĐƯỜNG Ô-TÔ THUỘC HỆ THỐNG TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ

Trước đây, tại nghị định số 214—NĐ ngày 8-8-1957 của Bộ Giao thông và Bru điện có quy định: « Hệ thống đường trung ương do trung ương quản lý về mặt kiến thiết cơ bản; về mặt tiêu tu dưỡng lộ trung ương sẽ giao nhiệm vụ cho địa phương phụ trách với kinh phí địa phương », và từ 1958 đến 1961, ngân sách địa phương ngoài việc đầu tư vốn cho công tác kiến thiết cơ bản, đã trung tu và duy tu cho hệ thống đường địa phương quản lý, còn đầu tư cả vốn để làm công tác duy tu trên hệ thống đường ô-tô thuộc trung ương quản lý nữa.

Kinh nghiệm mấy năm qua, nhận thấy việc đề ngân sách địa phương đài thọ kinh phí duy tu đường ô-tô thuộc hệ thống trung ương quản lý, có những mâu thuẫn:

1. Công tác duy tu đường, cầu, phà bao gồm việc sửa chữa nhỏ và bảo dưỡng nhằm gìn giữ các công trình cầu, đường, phà được luôn luôn tốt, để phục vụ cho nhu cầu vận tải và tạo điều kiện hạ giá thành vận tải, mặt khác nó kết hợp chặt chẽ với công tác đại trung tu, kiến thiết cơ bản để dần dần cải thiện và hoàn thiện hệ thống đường ô-tô của chúng ta ngày càng hiện đại, để đáp ứng được nhu cầu của vận tải và công cuộc củng cố quốc phòng. Nhưng, trên 1 tuyến đường trung ương quản lý thì trung ương đầu tư vốn kiến thiết cơ bản và đại trung tu, mà địa phương lại đầu tư vốn duy tu, do đó việc kết hợp các mặt công tác trên gặp trở ngại.

2. Các tuyến đường thuộc hệ thống trung ương quản lý là những tuyến có ý nghĩa quan trọng về các mặt: chính trị, kinh tế, quốc phòng và lưu lượng vận tải nhiều, đòi hỏi công tác duy tu phải được tăng cường lãnh đạo về mặt tổ chức nuôi dưỡng đường cũng như về mặt đầu tư vốn, nay do ngân sách địa phương dài thọ thường không đáp ứng được yêu cầu đó.

3. Song song với đà phát triển kinh tế và văn hóa, hệ thống đường địa phương quản lý ngày càng phát triển (năm 1955 có trên 3.000 km, nay lên tới 5.300 km) đòi hỏi việc đầu tư vốn để duy tu đường ngày một tăng. Ngân sách địa phương lại có hạn, nếu cứ để địa phương phải dài thọ cả kinh phí duy tu cho hệ thống đường trung ương thì sẽ hạn chế rất nhiều việc nuôi dưỡng hệ thống đường địa phương và như thế là không hợp lý.

Để giải quyết những mâu thuẫn trên và để tạo điều kiện đẩy mạnh được công tác duy tu hệ thống đường trung ương quản lý, cũng như hệ thống đường địa phương quản lý, Liên bộ Giao thông Vận tải và Tài Chính đã thống nhất: «*Đường ô-tô thuộc hệ thống trung ương quản lý sẽ do dự toán trung ương đầu tư vốn bao gồm công tác kiến thiết cơ bản, đại trung tu và duy tu*». Còn ngân sách địa phương sẽ đầu tư vốn cho các công tác thuộc hệ thống đường địa phương quản lý.

Để việc quản lý công tác duy tu thuộc hệ thống đường trung ương quản lý được tốt, và để đảm bảo việc sử dụng kinh phí, có hiệu quả kinh tế nhất, Liên bộ Giao thông Vận tải — Tài Chính ủy quyền cho Ủy ban hành chính các địa phương chịu trách nhiệm quản lý công tác duy tu đường thuộc hệ thống trung ương quản lý:

a) Về quản lý công tác:

Ủy ban hành chính các địa phương chịu trách nhiệm quản lý công tác duy tu của các Sở, Ty Giao thông Vận tải theo đúng các chỉ tiêu công tác, chỉ tiêu kỹ thuật và bộ máy tổ chức lực lượng duy tu của Bộ Giao thông Vận tải đã quy định hàng năm cho từng loại công tác đường, cầu, phà.

b) Về quản lý kinh phí:

Ủy ban hành chính các địa phương chịu trách nhiệm quản lý kinh phí duy tu theo các thể thức sau đây:

1. Việc lập và xét duyệt dự toán hàng năm, hàng quý.

1. *Hàng năm*: Hàng năm vào hạ tuần tháng 9, các Sở, Ty Giao thông Vận tải dựa vào các chỉ tiêu công tác, chỉ tiêu định mức và kỹ thuật về duy tu đường trung ương của Bộ Giao thông Vận tải, để lập kế hoạch công tác duy tu kèm theo dự toán kinh phí có chia ra từng quý. Mẫu dự toán kinh phí sẽ do Bộ Giao thông Vận tải thảo luận với Bộ Tài chính để quy định.

— Các bản dự thảo kế hoạch và dự toán chi hàng năm về công tác duy tu phải được Ủy ban hành chính địa phương xét duyệt và chuyển lên

Bộ Giao thông Vận tải chậm nhất ngày 15-10, có những nhận xét và đề nghị cần thiết và gửi cho Bộ Tài chính để có ý kiến trình Chính phủ trước khi phê chuẩn.

Bộ Giao thông Vận tải có trách nhiệm xét, duyệt và ghi vào dự toán sự nghiệp phí trung ương, trình Chính phủ phê chuẩn.

Sau khi dự toán được phê chuẩn, Bộ Tài chính báo cho Bộ Giao thông Vận tải các chỉ tiêu kinh phí, Bộ Giao thông Vận tải thông tri cho các Ủy ban hành chính địa phương các chỉ tiêu kế hoạch, kinh phí đã được duyệt đồng gửi cho Bộ Tài chính để theo dõi.

2. *Hàng quý*: Hàng quý các Sở, Ty Giao thông Vận tải căn cứ vào dự toán và kế hoạch công tác hàng năm đã được duyệt, lập kế hoạch công tác và kế hoạch chi hàng quý (có chia từng tháng) trình Ủy ban hành chính đồng cấp xét duyệt và gửi Bộ Giao thông Vận tải chậm nhất là 20 ngày trước mỗi quý.

— Bộ Giao thông Vận tải sẽ xét duyệt kế hoạch công tác và kế hoạch chi của các địa phương, lập bản kế hoạch tổng hợp, chia cho từng tỉnh và kèm theo bản giải thích gửi cho Bộ Tài chính, Ngân hàng kiến thiết trung ương xin cấp phát.

II. Cấp phát:

Kinh phí duy tu hệ thống đường trung ương quản lý do dự toán sự nghiệp phí trung ương dài thọ sẽ cấp phát theo hạn mức qua Ngân hàng kiến thiết trung ương.

Hàng quý Bộ Giao thông Vận tải duyệt kế hoạch quý về sự nghiệp duy tu hệ thống trung ương cho các tỉnh, tổng hợp thành kế hoạch quý toàn ngành gửi Bộ Tài chính, Bộ Tài chính căn cứ vào kế hoạch quý của Bộ Giao thông Vận tải, xét duyệt hạn mức cấp phát. Bộ Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm quản lý hạn mức đã được duyệt và trên cơ sở đó phân phối hạn mức quý cho các tỉnh.

Hàng tháng Ngân hàng kiến thiết trung ương căn cứ theo yêu cầu của Bộ Giao thông Vận tải mà chuyển vốn cho các Chi hàng kiến thiết các tỉnh để tiến hành cấp phát.

Hàng tháng các Sở, Ty Giao thông căn cứ vào chỉ tiêu quý đã được duyệt, lập kế hoạch chi để xin cấp phát tháng.

Việc cấp phát sẽ theo định mức số chi phí cần thiết cho mỗi cây số đường để tiến tới thực hiện việc giao khoán đoạn đường, nhưng hiện nay tạm thời chưa làm được như thế, vì hoàn cảnh mới tổ chức, nên Liên bộ quyết định cấp phát theo các khoản trong dự toán và cần chuẩn bị để tiến lên cấp phát theo định mức chi phí theo khối lượng và đơn giá trong một thời gian ngắn nhất. Để có khoản chi bất thường nhằm đảm bảo giao thông, đảm bảo an toàn trong dự toán sẽ để riêng một khoản dự bị phí do Bộ Giao thông Vận tải ấn định. Dự bị phí chỉ được sử dụng vào công tác đột xuất bất thường, không làm, sẽ bế tắc giao thông hoặc

không bảo đảm an toàn cho xe cộ như cây đổ, đất sụt, cống sập, đường nứt, cầu trôi, v.v... chứ không được dùng chi vào công tác thường xuyên.

III. Quyết toán và báo cáo.

Hàng tháng các Khu, Sở, Ty Giao thông báo cáo tình hình sử dụng kinh phí duy tu như sau:

1. Báo cáo nhanh: hết ngày 20 hàng tháng, các Khu, Sở, Ty lấy số thực chi đến ngày 20 và ước chi đến ngày cuối tháng để báo cáo số kinh phí còn lại.

2. Báo cáo chỉnh lý: đầu tháng sau, các Khu, Sở, Ty dựa vào số thực chi trong tháng trước để chỉnh lý lại báo cáo nhanh nói trên, Bộ Giao thông Vận tải tổng hợp báo cáo này hàng tháng gửi cho Bộ Tài chính để theo dõi việc cấp phát chi tiêu.

3. Quyết toán:

— Báo cáo quyết toán lập theo chế độ áp dụng đối với cấp phát kiến thiết cơ bản.

— Báo cáo quyết toán tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12 phải kèm thêm bản thuyết minh nói rõ số biên chế nhân lực duy tu có bao nhiêu và phải phân ảnh được một cách tổng hợp kết quả hoàn thành công tác về mọi mặt.

— Về khối lượng và chất lượng công tác, phải nêu lên được một cách cụ thể tình hình hoàn thành kế hoạch khối lượng và chất lượng công tác: Xét xem có bảo đảm đúng khối lượng và chất lượng công tác theo yêu cầu không. Những kết quả tiết kiệm, những tổn thất, lãng phí phải được đúc kết cụ thể.

— Về tình hình quản lý tài vụ: nêu lên những ưu khuyết điểm trong công tác xây dựng và quản lý kế hoạch thu chi tài vụ.

Báo cáo nhanh, báo cáo chỉnh lý, báo cáo quyết toán gửi cho Chi hàng kiến thiết địa phương, đồng thời Khu, Sở, Ty Giao thông gửi thẳng về Bộ Giao thông Vận tải 1 bản. Các báo cáo quyết toán quý và năm phải được Ủy ban hành chính địa phương ký duyệt trước khi gửi lên Bộ.

Thời gian gửi báo cáo quyết toán:

— Báo cáo nhanh phải gửi sang Chi hàng và về Bộ trước ngày 22 trong tháng.

— Báo cáo chỉnh lý trước mừng 10 tháng sau.

— Báo cáo quyết toán trước ngày 20 tháng sau.

Mẫu kiểu báo cáo và chế độ kế toán Bộ Giao thông Vận tải sẽ quy định sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính. Chế độ kế toán sẽ theo nguyên tắc của chế độ kế toán kiến thiết cơ bản có giản đơn để cho thích hợp với công tác duy tu đường sá.

IV. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ủy ban hành chính địa phương và của cơ quan tài chính địa phương được ủy quyền quản lý kinh phí sự nghiệp trung ương về duy tu đường ô-tô thuộc hệ thống đường trung ương quản lý.

Các Ủy ban hành chính địa phương chịu trách nhiệm trước Liên bộ về việc đảm bảo thực hiện

đầy đủ các chỉ tiêu ghi trong kế hoạch công tác duy tu đã được Nhà nước phê chuẩn hàng năm, tuyệt đối không được dùng kinh phí duy tu chi cho các công tác khác. Ủy ban hành chính địa phương có quyền:

— Kiểm soát các tổ chức thực hiện kế hoạch công tác.

— Kiểm soát tất cả các khoản chi tiêu của các Sở, Ty giao thông đồng cấp.

— Đình chỉ các công tác làm ngoài kế hoạch.

— Điều hòa kinh phí giữa các tháng trong quý từ đường này sang đường khác thuộc hệ thống đường trung ương quản lý trong phạm vi số kinh phí đã được duyệt cho cả quý và phải báo cáo về Liên Bộ.

Trường hợp muốn chi vượt dự toán quý thì Ủy ban hành chính phải gửi dự toán bổ sung kịp thời cho Bộ Giao thông Vận tải xét và chỉ được chi sau khi Bộ Tài chính duyệt cấp kinh phí. Nếu muốn chi vượt dự toán hàng năm thì phải lập dự toán điều chỉnh gửi Bộ Giao thông Vận tải xét trình Chính phủ phê chuẩn và chỉ được phép chi sau khi dự toán điều chỉnh đã được duyệt y.

Các cơ quan Tài chính (kể cả các Chi hàng kiến thiết) các cấp có nhiệm vụ giúp Ủy ban hành chính:

— Xét duyệt các dự toán quyết toán và kế hoạch chi của các Sở, Ty Giao thông trước khi trình Ủy ban hành chính duyệt.

— Thông qua việc cấp phát hàng tháng, giám đốc thường xuyên việc sử dụng kinh phí.

— Theo dõi việc chấp hành các chế độ, thể lệ kế toán tài chính và phát hiện những điểm thiếu sót hoặc vi phạm về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn năng suất hiện hành, đề xuất ý kiến sửa chữa hoặc tiến hành kiểm tra mỗi khi cần thiết, sau khi được sự đồng ý của Ủy ban hành chính địa phương.

Mọi sự bất đồng ý kiến giữa cơ quan Tài Chính và cơ quan Giao thông sẽ do Ủy ban hành chính giải quyết. Trường hợp thấy cần được giải quyết thỏa đáng thì cơ quan hữu quan sẽ báo cáo thẳng lên Liên bộ để giải quyết. Một bản báo cáo này phải gửi qua Ủy ban hành chính địa phương để chuyển lên Liên bộ với ý kiến của Ủy ban.

B. VẤN ĐỀ THU

Vấn đề thu dưỡng lộ phí, lệ phí bến ô-tô và cước qua phà, khi chưa có nghị định mới sửa đổi của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương vẫn thu theo mức cũ nhưng thể thức thu thay đổi như sau:

a) Các Sở, Ty Giao thông vận tải chịu trách nhiệm tổ chức thu dưỡng lộ phí, cước qua phà và lệ phí bến ô-tô,

b) Đầu năm Bộ Giao thông vận tải sẽ làm bản phân bổ cho các địa phương một tỷ lệ thích ứng vào số tiền thu được để cho các địa phương sử

dụng vào việc duy tu đường thuộc hệ thống địa phương quản lý.

c) Thu về đường lộ phí, cước qua phà, lệ phí bến xe nộp vào ngân sách trung ương sau khi các địa phương đã trích phần tỷ lệ được phân bổ để chi cho đường địa phương.

Thông tư này bắt đầu thi hành từ 1-1-1962.

Hà nội, ngày 12 tháng 2 năm 1962

K. T. Bộ trưởng

K. T. Bộ trưởng

Bộ Tài chính

Bộ Giao thông Vận tải

Thứ trưởng

Thứ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

DƯƠNG BẠCH LIÊN

NÔNG NGHIỆP — NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 1-TT/LB ngày 10-3-1962 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ty Nông nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi : Ủy ban hành chính các tỉnh.

Đề kiện toàn tổ chức các Ty Nông nghiệp cho đúng với tinh thần nghị quyết Trung ương lần thứ 5 về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 — 1965),

Liên Bộ Nông nghiệp — Nội vụ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ty Nông nghiệp :

I. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

a) Căn cứ vào các chủ trương, biện pháp kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp, nghiên cứu xây dựng các biện pháp kỹ thuật cho sát với tình hình địa phương; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp đó sau khi đã được Ủy ban hành chính tỉnh duyệt.

b) Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật về trồng trọt, về chăn nuôi, về cải tiến nông cụ và về sử dụng các phương tiện cơ giới vào nông nghiệp.

c) Quản lý thống nhất việc mở mang, sử dụng, cải tạo đồng ruộng, đất đai trong nông nghiệp, nhằm phục vụ cho việc cải tạo các loại đất; hướng dẫn sử dụng hợp lý ruộng đất để phát triển sản xuất.

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ kỹ thuật nông nghiệp có trình độ trung cấp, sơ cấp, đào tạo công nhân lành nghề về sản xuất nông nghiệp; huấn luyện, bổ túc kỹ thuật cho các cán bộ và cốt cán kỹ thuật trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

e) Quản lý các công tác và cơ sở sự nghiệp; quản lý cán bộ, công nhân, viên chức thuộc ty theo sự ủy nhiệm của Ủy ban hành chính.

g) Ty trưởng Ty Nông nghiệp (hoặc Ty Nông lâm) chịu trách nhiệm trước Ủy ban hành chính tỉnh, chỉ đạo toàn bộ công tác của ty như đã quy định trên. Các ty phó giúp ty trưởng trong việc chỉ đạo chung và có thể được ty trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của ty.

II. TỔ CHỨC BỘ MÁY

Tổ chức bộ máy của Ty Nông nghiệp gồm có :

A. Các phòng trực thuộc ty.

1. Phòng kế hoạch và tuyên giáo

Có nhiệm vụ giúp ty trưởng :

a) Tổng hợp các kế hoạch biện pháp, kế hoạch nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, kế hoạch công tác sự nghiệp và tình hình chung của ty.

b) Tuyên truyền về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp.

c) Nghiên cứu, hướng dẫn việc đào tạo, huấn luyện cán bộ công nhân và nhân viên kỹ thuật cho hợp tác xã; cùng với các trường nghiên cứu xây dựng các giáo trình giảng dạy cho thích hợp với các trường lớp của địa phương.

d) Làm các công tác tổ chức, cán bộ, tài vụ, hành chính, quản trị và các công việc chung của ty chưa thuộc bộ phận nào phụ trách.

2. Phòng trồng trọt

Có nhiệm vụ giúp ty trưởng :

a) Nghiên cứu, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật sau đây :

— Các biện pháp kỹ thuật về trồng trọt các loại cây lương thực (lúa, rau, màu...), cây công nghiệp;

— Các biện pháp kỹ thuật về sản xuất, về sử dụng các loại phân bón;

— Các biện pháp kỹ thuật về canh tác, cải tạo đất, giữ màu đất;

— Các biện pháp kỹ thuật về phòng, trừ sâu bệnh phá hoại mùa màng, về kiểm dịch thực vật;

— Các biện pháp kỹ thuật về trồng dâu, nuôi tằm, sản xuất trứng tằm, nuôi ong.

b) Phối hợp với các ngành thủy lợi và khí tượng trong việc nghiên cứu sử dụng nước và vận dụng tình hình khí tượng vào công việc sản xuất.

— Trong phòng trồng trọt cần có cán bộ chuyên trách đi sâu vào các phần việc : cây lương thực (lúa, rau, màu...) cây công nghiệp, phân bón, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

3. Phòng chăn nuôi

Có nhiệm vụ giúp ty trưởng :

a) Nghiên cứu, hướng dẫn, theo dõi thực hiện các biện pháp kỹ thuật sau đây :

— Các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi các loại gia súc (chăm sóc, thức ăn...);